TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nùng Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nùng Thị N và anh Lò Văn K.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nùng Thị N và anh Lò Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nùng Thị N và anh Lò Văn K thỏa thuận:

Chị Nùng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Thị Thu H, sinh ngày 20/02/2016 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lò Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Thị Kim N, sinh ngày 22/5/2017 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nùng Thị N và anh Lò Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nùng Thị N và anh Lò Văn K đều không yêu cầu nhau phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nguyên đơn chị Nùng Thị N và bị đơn anh Lò Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nùng Thị N và bị đơn anh Lò Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nùng Thị N tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Lò Văn K phải chịu. Tổng cộng chị Nùng Thị N phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị Nùng Thị N đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003468 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Nùng Thị N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Văn Thanh